

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-PT

Ngày: 10-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo N.V.T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **N.V.T**, sinh năm 1983 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Khóm x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: nhân viên bán hàng; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông N.V.T (chết) và bà L.T.S; vợ: L.T.H.N, sinh năm 1990; con: có 01 con, sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/5/2021, Công ty sản xuất bánh kẹo P.N ở Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tập huấn đào tạo kỹ năng bán hàng cho các đại lý của 04 tỉnh Bến Tre, Tiền Giang, Long An và Trà Vinh tại nhà khách H.V ở số xxx, đường H.V, phường A, thành phố Bến Tre. Tham gia buổi tập huấn đoàn Trà Vinh gồm có N.V.T, N.V.N (sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp A.Đ.G, xã T.B, huyện C, tỉnh Trà Vinh), D.V.P (sinh năm 1991, nơi cư trú: Khóm x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh), T.T.A (sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh), N.N.P

(sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh), L.M.Đ (sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp x, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh); đoàn Long An có Đ.M.T (sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An) và đoàn Bến Tre có anh P.Đ.L (sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp T.L, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre). Khoảng 19 giờ cùng ngày sau khi kết thúc buổi tập huấn, Công ty P.N tổ chức tiệc tại khách sạn H.V cho các học viên. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày trong lúc dự tiệc thì giữa Đ.M.T và N.V.N xảy ra cự cãi với nhau nhưng được mọi người can ngăn nên Đ.M.T bỏ đi ra ngoài và cùng chị L.T.H.P của Đoàn Tiền Giang đi ăn tối. Sau đó, Đ.M.T cùng chị L.T.H.P đi về và lên phòng 215 tầng 2 của khách sạn để nghỉ, nhưng khi đến sảnh tầng 2 thì Đ.M.T gặp lại N.V.N và hai bên tiếp tục xảy ra cự cãi, N.V.N xông vào đánh Đ.M.T nhưng không trúng. Cùng lúc này nhóm học viên của Đoàn Trà Vinh gồm D.V.P, N.V.T, T.T.A, N.N.P và L.M.Đ đang ở trong phòng 203 tầng 2 của khách sạn nghe tiếng N.V.N la lớn nên tất cả từ trong phòng ra ngoài sảnh. Tại đây, thấy N.V.N và Đ.M.T cự cãi nhau D.V.P, N.V.T và T.T.A liền xông vào đánh Đ.M.T, Đ.M.T bỏ chạy lên khu vực hành lang trước phòng 215, thì nhóm của N.V.T tiếp tục đuổi theo. Cùng lúc này anh P.Đ.L thấy Đ.M.T bị đánh nên đứng ra ngăn cản thì bị N.V.T dùng tay đánh trúng 02 cái vào mặt làm cho anh P.Đ.L bị mất thăng bằng ngã ngửa đập đầu vào tường hành lang khách sạn bị chấn thương nặng vùng đầu được mọi người đưa vào bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu - Bến Tre cấp cứu và điều trị. Riêng Đ.M.T không bị thương tích.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lực lượng Công an thu giữ: 02 mẫu màu nâu đỏ nghi máu.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 176-621/TgT ngày 09/6/2021, của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre đối với P.Đ.L, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tỉnh, tiếp xúc được.
 - Yếu $\frac{1}{2}$ người phải sức cơ 2/5.
 - Mắt trái đồng tử 04mm, phản xạ ánh sáng yếu.
 - + CLVT sọ: máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái.
 - + Phẫu thuật: mở sọ giải áp lấy máu tụ.
 - + Hiện: Vết mổ trán - đỉnh - chẩm - thái dương trái đã lành sẹo, kích thước: 34cm x 0,1cm; Khuyết sọ đáy phạp phòng đường kính 17cm; Yếu chân phải mức độ nhẹ; Nhìn rõ.
 - Cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra.
2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 54%.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 11/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo N.V.T phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.V.T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/02/2022 bị cáo N.V.T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo N.V.T phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có bồi thường thêm cho bị hại, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (theo xác nhận của chính quyền địa phương), hành vi của bị cáo gián tiếp gây hậu quả, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với yêu cầu hưởng án treo, do bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.V.T từ 03 năm đến 04 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo tranh luận cho rằng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ và cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nếu phải đi chấp hành hình phạt tù thì khó khăn cho gia đình, yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng, bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để lao động bồi thường thiệt hại còn lại và chăm lo gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào khoảng 21 giờ ngày 08/5/2021, tại hành lang tầng 2 của khách sạn H.V ở số xxx, đường H.V, phường A, thành phố Bến Tre, do muốn bênh vực bạn nên N.V.T đã có hành vi dùng tay đánh mạnh vào mặt của bị hại P.Đ.L làm cho anh P.Đ.L ngã đập đầu vào tường của hành lang khách sạn trong khi anh P.Đ.L vào can ngăn, dẫn đến gây tổn thương cơ thể của anh P.Đ.L do thương tích là 54%. Trước đó giữa bị cáo N.V.T và anh P.Đ.L không có mâu thuẫn gì với nhau. Với ý thức, hành vi và hậu quả đã xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo N.V.T phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm i “có tính chất côn đồ” của khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình của bị cáo có công với đất nước; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết về bồi thường thiệt hại, thấy rằng trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo có bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, đây là khả năng và thiện chí bồi thường thiệt hại của bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm cho rằng bồi thường không đáng kể, nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ về bồi thường thiệt hại là thiệt thòi cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp có bồi thường thêm cho bị hại 80.000.000 đồng (có biên nhận giao nhận tiền) nên có thêm tình tiết giảm nhẹ về bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo cho rằng hoàn cảnh khó khăn, có mẹ già, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ ly thân phải nuôi con nhỏ. Xét yêu cầu giảm hình phạt, do bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ và bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo Điều 54 Bộ luật Hình sự cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt tù của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Xét yêu cầu về hưởng án treo, do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, phạm tội “Có tính chất côn đồ” nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt tù của bị cáo; sửa quyết định của Bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo N.V.T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **N.V.T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo N.V.T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh